

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 03 năm 2026
(V/V: Tranh chấp xác định cha cho con)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – ông Nguyễn Bá Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình - Thư ký tòa án nhân dân Khu vực 6 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Nghệ An tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 02 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 về việc kiện “Xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2026/QĐXX-ST ngày 13/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T – sinh ngày 19/02/1993

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm F, xã H, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Số B, đường L, A B, CHLB Đ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: anh Đặng Quang N - sinh ngày 10/10/1992.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm V, xã H, tỉnh Nghệ An.

Hiện trú tại: Số B, đường L, 10179 Berlin, CHLB Đ

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Đặng Quang N quen biết, tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn rồi tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 26/02/2013. Sau khi kết hôn thì chị T và anh N chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4 năm 2013 anh N đi làm ăn xa và sống ly thân với chị T. Đến ngày 26/05/2013 chị T sinh cháu Bảo K và đưa cháu đi khai sinh. Nhưng do mới cưới nhau được 3 tháng mà đã sinh con, anh N lại vắng mặt tại địa phương nên chị T không đưa họ tên của cha vào giấy khai sinh của con được, mà phải lấy họ mẹ để khai sinh cho con và đặt tên con là Nguyễn Quang Bảo K. Nay, để đảm bảo quyền lợi, cho con chung và anh Đặng Quang

N, chị T đề nghị Tòa án xác định anh Đặng Quang N là cha đẻ của cháu Nguyễn Quang Bảo K do chị T sinh ra ngày 26 tháng 05 năm 2013.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật, chị Nguyễn Thị T đã cùng anh Đặng Quang N và cháu Nguyễn Quang Bảo K đến LADR Công ty TNHH - & Những công sự lấy mẫu từ các tế bào niêm mạc má gấp đôi(được thể hiện trong biên bản về việc lấy mẫu và bằng chứng nhận dạng, AA595 mã vạch 47055KD1, AA595 mã vạch 47056KD1, AA595 mã vạch 47057KV1) để xác định quan hệ huyết thống giữa anh Đặng Quang N và cháu Nguyễn Quang Bảo K. Chị Nguyễn Thị T đã cung cấp bản chính phiếu kết quả phân tích AND, được dịch thuật qua tiếng Việt, được Đ tại CHLB Đ chứng thực(Số chứng thực: 41/quyển số 01/SCT-CK ngày 03/09/2025) và cung cấp Giấy khai sinh đứng tên cháu Nguyễn Quang Bảo K mà không có họ tên cha trong giấy khai sinh.

Tại Bản khai bị đơn anh Đặng Quang N trình bày như sau: anh N và chị Nguyễn Thị T quen biết, tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn rồi tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 26/02/2013. Sau khi kết hôn thì anh N và chị T chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 4 năm 2013 anh N đi làm ăn xa và sống ly thân với chị T. Đến ngày 26/05/2013, chị T sau khi sinh cháu Bảo K và đưa cháu đi khai sinh, do anh N không có mặt tại địa phương nên chị T không đưa họ và tên của anh N vào Giấy khai sinh con chung được. Nay chị T đề nghị Tòa án xác định anh N là cha đẻ của cháu Nguyễn Quang Bảo K do chị T sinh ra ngày 26 tháng 05 năm 2013 thì anh N cũng nhất trí. Anh N đề nghị Tòa án xác định anh N là cha đẻ của cháu Nguyễn Quang Bảo K.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập cho chị Nguyễn Thị T, anh Đặng Quang N, yêu cầu chị T, anh N có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án. Chị T, anh N đã gửi B khai và Đơn xin xét xử vắng mặt cho Tòa án. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử nhưng không triệu tập chị Nguyễn Thị T, anh Đặng Quang N tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu xác định cha cho con do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Nghệ An có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. điều 35 Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Vụ án không thuộc trong 4 trường hợp: (1) Tòa án thu thập chứng cứ; (2) Đối tượng là tài sản công, quyền sử dụng đất, nhà ở; (3) đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; (4) các trường hợp vụ việc dân sự chưa có điều luật để áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên Viện kiểm sát không tham gia.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang N đều khẳng định anh chị quen biết, tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn rồi tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 26/02/2013. Đến ngày 26/05/2013 chị T sinh cháu Bảo K và đưa cháu đi khai sinh. Nhưng do mới cưới nhau được hơn 3 tháng mà đã sinh con, anh N lại vắng mặt tại địa phương nên chị T không đưa họ tên của cha vào giấy khai sinh của con được, mà phải lấy họ mẹ để khai sinh cho con và đặt tên con là Nguyễn Quang Bảo K. Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Quang N đều xác định cháu Nguyễn Quang Bảo K là con chung của chị T và anh N. Căn cứ kết quả giám định ADN của V và di truyền học/LADR Công ty TNHH - tại tại L.67, 21502 G đã kết luận: Xác suất quan hệ cha con (P) theo phương pháp của Essen M là trên 99,999999% đối với cặp mẹ con hiện tại. Điều này tương ứng với chỉ số quan hệ cha con (PI) > 10.000.000. Như vậy có cơ sở để xác định anh Đặng Quang N là cha của cháu Nguyễn Quang Bảo K.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn án phí theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 69; Điều 71; Điều 89; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xác định cha cho con của chị Nguyễn Thị T.

2. Xác định anh Đặng Quang N - sinh ngày 10/10/1992, số định danh cá nhân: 040092010075, nơi thường trú: xóm V, xã H, tỉnh Nghệ An. là cha đẻ của cháu Nguyễn Quang Bảo K – giới tính: Nam - sinh ngày 26/05/2013, số định danh cá nhân: 040213036643, nơi thường trú: xóm F, xã H, tỉnh Nghệ An.

Chị Nguyễn Thị T, anh Đặng Văn N1 có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Quang Bảo K – giới tính: Nam - sinh ngày 26/05/2013 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T được miễn án phí theo quy định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thanh Nguyễn Bá Tấn Nguyễn Công H

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Thanh Nguyễn Bá Tấn Nguyễn Công H

Nơi nhận T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Khu vực 6
- Các đương sự
- THADS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Hợp Minh(ĐKKH)
- Lưu hs, VP

Nguyễn Công Hưng